

Lomagundi College Junior Girls

Cập nhật ngày: 19.09.2026 14:48:26

Xếp hạng sau ván 5

Hạng	Số	Đội	Ván cờ	+	=	-	HS1	HS2	HS3
1	4	Dominican Convent A	5	5	0	0	10	17	0
2	13	Riverdale	4	3	0	1	8	15	0
3	6	Dominican Convent Primary	5	3	1	1	7	12	0
4	9	Kutama B	5	2	2	1	6	12	0
5	2	Chisipite A	5	2	1	2	5	11	0
6	8	Kutama A	5	1	3	1	5	11	0
7	12	Nattie	5	1	3	1	5	10	0
8	3	Chisipite B	5	2	1	2	5	9	0
	5	Dominican Convent B	5	2	1	2	5	9	0
10	11	Lomagundi	4	1	0	3	4	10	0
11	7	Goldridge	4	1	0	3	4	9	0
12	10	Kyle	4	0	1	3	3	8	0
13	1	Apple Valley	4	0	1	3	3	7	0

Ghi chú

Hệ số phụ 1: Matchpoints (2 for wins, 1 for Draws, 0 for Losses)

Hệ số phụ 2: points (game-points)

Hệ số phụ 3: Extended Direct Encounter for teams (EDE) (Matchpoints)

Tìm tất cả chi tiết giải đấu này theo <https://chess-results.com/tnr1495351.aspx?lan=29>

Máy chủ Chess-Tournaments-Results: Chess-Results